

Bản án số: 31/2019/DS-ST

Ngày: 16/10/2019

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trương Ngọc Tuấn

Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Trung Úy

Ông Nguyễn Ngọc Quý

Thư ký phiên toà: Ông Tô Mạnh Hà – Thư ký TAND huyện Chương Mỹ.

Đại diện VKSND huyện Chương Mỹ tham gia phiên toà: Bà Triệu Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 16/10 /2019, tại trụ sở TAND huyện Chương Mỹ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số 70/2019/TLST-DSST ngày 13 tháng 8 năm 2019 về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2019/QĐXX – DS, ngày 03/10/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần An Bình (Abbank); Địa chỉ: 170 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Mạnh Kháng – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lâm Quang Cường, ông Nguyễn Năng Tân. Có mặt ông Cường.

2. Bị đơn:

2.1. Ông Vũ Huy X, sinh năm 1974.

2.2. Bà Tống Thị T, sinh năm 1975. Đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Huy Xuân

Đều trú tại: Đội 2, thôn Quyết Tiến, xã Tiên Phương, huyện Chương Mỹ, tp. Hà Nội.

Có mặt ông X.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1941. Đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Huy X

3.2. Chị Vũ Thị N, sinh năm 1995. Đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Huy X

3.3. Cháu Vũ Thị H, sinh năm 2002. Đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Huy X

3.4. Cháu Vũ Thị T, sinh năm 2005. Đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Huy X

3.5 Cháu Vũ Huy Bảo A sinh năm 2010. Đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Huy X

Trú tại: Đội 2, thôn Quyết Tiến, xã Tiên Phương, huyện Chương Mỹ, Hà Nội.

Có mặt ông X.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện nộp tại Tòa án và quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa; Đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn trình bày:

1.1 . Về yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ:

Ngân hàng TMCP An Bình (Gọi tắt là ABBANK) ký kết 2 Hợp đồng tín dụng với vợ chồng ông Vũ Huy X và bà Tống Thị T, cụ thể:

+ Hợp đồng tín dụng (trung và dài hạn) số 026/15/HĐTD/II.19 ngày 27/7/2015

Số tiền vay: 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng);

+ Hợp đồng tín dụng (trung và dài hạn) số 303/17/HĐTD/II.19 ngày 4/1/2017

Số tiền vay: 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng);

Tổng số tiền vay của 02 hợp đồng là 800.000.000 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ngân hàng đã giải ngân đầy đủ số tiền theo các hợp đồng tín dụng cho ông X, bà T theo thỏa thuận tín dụng.

Sau đó ông X, bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi. Tính đến ngày 16/10/2019 thì vợ chồng ông X, bà T đã trả được cho ABBANK tổng số tiền 338.346.469 đồng; trong đó gồm 218.087.160 đồng nợ gốc, 120.259.309 đồng nợ lãi.

Như vậy vợ chồng ông X và bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo đúng cam kết trong Hợp đồng tín dụng ABBANK đã nhiều lần thông báo yêu cầu vợ chồng ông X và bà T trả nợ nhưng không kết quả.

Về yêu cầu nghĩa vụ trả nợ:

Tạm tính đến ngày 16/10/2019 thì theo hợp đồng đã giao kết, ABBANK yêu cầu ông Vũ Huy X và bà Tống Thị T phải trả cho ngân hàng tổng số tiền còn nợ như sau:

Tổng nợ: 713.978.889 đồng; Trong đó nợ gốc: 581.912.840 đồng; Nợ lãi trong hạn: 95.943.130 đồng; Nợ lãi quá hạn: 36.122.919 đồng.

Về nghĩa vụ tiếp tục chịu lãi: Kể từ ngày 17/10/2019 vợ chồng ông X và bà T tiếp tục chịu lãi đối với số tiền gốc còn nợ theo mức lãi suất trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

1.2. Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp:

Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ: Các bên đã ký kết Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 000883/2015/HĐTC-AB quyền số: 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 27/7/2015 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số công chứng 0007/2016/HĐSD-AB, quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 4/1/2017 tại Phòng công chứng Lê Dung, thành phố Hà Nội; đã đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Chương Mỹ.

Theo đó tài sản đảm bảo cho khoản vay của ông X, bà T là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 449, tờ bản đồ 8, diện tích 370,0m² tại địa chỉ Thôn Quyết Tiến, xã Tiên Phương, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 508231, số vào sổ cấp GCN: CH00693 do UBND huyện Chương Mỹ cấp ngày 22/4/2015 cấp cho hộ ông Vũ Huy X.

ABBANK khẳng định việc ký Hợp đồng thế chấp tài sản nêu trên là đúng quy định pháp luật. Trong trường hợp ông X và bà T không trả được nợ, ABBANK yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp các bên đã ký kết.

II. Bị đơn – vợ chồng ông Vũ Huy X và bà Tống Thị T do ông X đồng thời là đại diện theo ủy quyền của bà T trình bày:

1 Về nghĩa vụ trả nợ:

Bị đơn thừa nhận đã ký các Hợp đồng tín dụng số: **Hợp đồng tín dụng số 026/15/HĐTD/II.19 ngày 27/7/2015** và **Hợp đồng tín dụng số 303/17/HĐTD/II.19 ngày 4/1/2017** vay của ABBANK số tiền gốc là 800.000.000 đồng như nguyên đơn trình bày.

Tính đến ngày 16/10/2019 thì vợ chồng ông đã trả được cho ABBANK tổng số tiền hơn 300.000.000 đồng tiền gốc và lãi.

Quan điểm của ông X trình bày việc nhiều năm nay vợ chồng làm ăn thua lỗ, hiện đi làm thuê chỉ đủ sống, không có khả năng thanh toán. Ông X đề nghị chỉ hoàn trả ngân hàng số nợ gốc là 581.912.840 đồng, còn nợ lãi và lãi quá hạn ông X đề nghị phía ngân hàng miễn cho ông.

2.2. Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp:

Ông Xuân xác nhận để đảm bảo cho khoản vay theo hợp đồng tín dụng trên, các bên đã ký kết: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất: số công chứng 000883/2015/HĐTC-AB quyền số: 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 27/7/2015 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số công chứng 0007/2016/HĐSD-AB, quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 04/01/2017 tại Phòng công chứng Lê Dung, thành phố Hà Nội; đã đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Chương Mỹ.

Theo đó tài sản đảm bảo cho khoản vay của ông X, bà T là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 449, tờ bản đồ 8, diện tích 370,0m² tại địa chỉ Thôn Quyết Tiến, xã Tiên Phương, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 508231, số vào sổ cấp GCN: CH00693 do UBND huyện Chương Mỹ cấp ngày 22/4/2015 cấp cho hộ ông Vũ Huy X.

Việc ký Hợp đồng thế chấp tài sản nêu trên là hoàn toàn tự nguyện và trực tiếp ký đúng quy định pháp luật. Hiện trên khối tài sản thế chấp có ông X, bà T, bà T, chị N, cháu H, cháu T, cháu Bảo A sinh sống, ngoài ra không cho ai mượn, không cho ai thuê, ở nhờ, không cầm cố thế chấp cho bất kỳ tổ chức cá nhân nào khác (ngoài ABBANK). Khối tài sản đã thế chấp vẫn nguyên trạng như khi thế chấp, có tình trạng đúng như “Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ” do Tòa án và chính quyền địa phương tiến hành.

III. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan do ông X làm đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ông X xác nhận toàn bộ thông tin và quá trình ký kết hợp đồng thế chấp theo đúng như Hợp đồng thế chấp đã ký kết và phần trình bày của nguyên đơn và bị đơn vừa trình bày, không bổ sung gì thêm. Xác định đầy đủ những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan sinh sống, cư trú trên thửa đất, ngoài ra không còn ai khác. Nhất trí việc thực hiện hợp đồng thế chấp trong trường hợp bị đơn không trả được hết nợ, không trả được đầy đủ nợ cho nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Chương Mỹ thể hiện quan điểm:

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tố tụng và thu thập chứng cứ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã được Tòa án yêu cầu tham gia đúng và đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của họ;

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Cụ thể:

- Buộc bị đơn phải trả nguyên đơn toàn bộ số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng là: 713.978.889 đồng; trong đó nợ gốc: 581.912.840 đồng; nợ lãi trong hạn: 95.943.130 đồng; nợ lãi quá hạn: 36.122.919 đồng.

- Xác định Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất là có hiệu lực pháp luật và có hiệu lực thi hành.

Về án phí buộc bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Về tố tụng:

Bị đơn là ông Vũ Huy X và bà Tống Thị T cư trú tại: Đội 2, thôn Quyết Tiến, xã Tiên Phương, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội; Việc Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; thời

điểm giao kết HĐTD, HĐTCTS, Bộ luật dân sự năm 2005 đang có hiệu lực pháp luật nên áp dụng Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết tranh chấp.

[2]. Về nội dung.

2.1. Xét yêu cầu khởi kiện đòi nợ gốc, tiền lãi trong hạn, quá hạn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

2.1.1 Xét tính hiệu lực của Hợp đồng tín dụng số 026/15/HĐTD/II.19 ngày 27/7/2015 và Hợp đồng tín dụng số 303/17/HĐTD/II.19 ngày 4/01/2017. Số tiền Ngân hàng TMCP An Bình cho vợ chồng ông X và bà T vay 800.000.000 đồng. Nội dung của Hợp đồng tuân thủ các quy định của pháp luật. Xác định Hợp đồng tín dụng số 026/15/HĐTD/II.19 ngày 27/7/2015 và Hợp đồng tín dụng số 303/17/HĐTD/II.19 ngày 4/01/2017 có hiệu lực pháp luật và các bên phải thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo thoả thuận của Hợp đồng tín dụng.

2.1.2. Xét yêu cầu buộc bị đơn phải trả toàn bộ gốc, lãi phát sinh của nguyên đơn:

Thực hiện Hợp đồng tín dụng, Ngân hàng TMCP An Bình đã giải ngân cho ông Xuân bà Thoa vay đủ số tiền 800.000.000 đồng, ông X và bà T đã nhận đủ. Như vậy Ngân hàng TMCP An Bình đã thực hiện đúng thoả thuận trong Hợp đồng.

Sau khi vay được tiền, ông X và bà T mới trả được tổng số tiền nợ gốc và lãi là 338.346.469 đồng. Đến nay vợ chồng X, bà T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo các kỳ trả nợ quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết và vẫn chưa thanh toán hết khoản vay trên. Như vậy ông X, bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và bị xác định là vi phạm hợp đồng. Do đó Ngân hàng TMCP An Bình khởi kiện đề nghị buộc ông X, bà T phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc, tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn theo Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ kèm theo là có căn cứ pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Theo đó, buộc ông X và bà T phải có nghĩa vụ trả Ngân hàng TMCP An Bình toàn bộ số tiền còn nợ cả gốc và lãi phát sinh của khoản vay tạm tính đến 16/10/2019 là Tổng nợ phải trả: 713.978.889 đồng. Cụ thể:

+ Nợ gốc: 581.912.840 đồng

+ Nợ lãi trong hạn: 95.943.130 đồng

+ Nợ lãi quá hạn: 36.122.919 đồng

Kể từ ngày 17/10/2019 ông X, bà T phải tiếp tục chịu lãi đối với số tiền gốc còn nợ theo mức lãi suất đã thoả thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký.

2.2. Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc xử lý tài sản thế chấp theo thoả thuận của Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp tài sản:

Xét: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất công chứng số 000883/2015/HĐTC-AB quyền số: 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 27/7/2015 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số công chứng 0007/2016/HĐSD-AB, quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 04/01/2017 tại Phòng công chứng Lê

Dung, thành phố Hà Nội. Theo đó tài sản đảm bảo cho khoản vay của ông X, bà T là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 449, tờ bản đồ 8, diện tích 370,0m² tại địa chỉ Thôn Quyết Tiến, xã Tiên Phương, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 508231, số vào sổ cấp GCN: CH00693 do UBND huyện Chương Mỹ cấp ngày 22/4/2015. Khi tham gia ký Hợp đồng thế chấp tài sản thì không bị ai ép buộc và trực tiếp ký. Hội đồng xét xử xác định: Các bên khi tham gia ký Hợp đồng thế chấp tài sản đã thực hiện đúng về hình thức, trình tự, thủ tục và tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Theo đó thoả thuận trong Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng số 000883/2015/HĐTC-AB quyền số: 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 27/7/2015 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số công chứng 0007/2016/HĐSD-AB, quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 04/01/2017 tại Phòng công chứng Lê Dung, thành phố Hà Nội có hiệu lực pháp luật.

Do vậy: Yêu cầu của nguyên đơn đề nghị được xử lý tài sản bảo đảm trong trường hợp bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ là có căn cứ và phù hợp với thoả thuận tại Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp tài sản được Hội đồng xét xử chấp nhận. Theo đó trường hợp ông X, bà T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP An Bình có quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 449, tờ bản đồ 8, diện tích 370,0m² tại địa chỉ Thôn Quyết Tiến, xã Tiên Phương, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 508231, số vào sổ cấp GCN: CH00693 do UBND huyện Chương Mỹ cấp ngày 22/4/2015 để thu hồi khoản nợ theo hợp đồng đã ký.

[3] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 thì:

- Ông X, bà T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 32.559.156 đồng.

- Ngân hàng TMCP An Bình không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 147, Điều 227, khoản 1 và khoản 2 Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều: 290,342, 343, 355, 471, 474, 476, 715, 721 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ khoản 7 Điều 113, Điều 130 Luật Đất đai năm 2003;

Căn cứ các Điều: 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 về thi hành luật đất đai năm 2003; Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm và Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 về việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP An Bình.

2. Về trách nhiệm trả nợ: Buộc ông Vũ Huy X và bà Tổng Thị T phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP An Bình toàn bộ số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số 026/15/HĐTD/II.19 ngày 27/7/2015 và Hợp đồng tín dụng số 303/17/HĐTD/II.19 ngày 4/01/2017. Tạm tính đến ngày 16/10/2019 là **713.978.889 đồng (bảy trăm mười ba triệu chín trăm bảy mươi tám nghìn tám trăm tám mươi chín đồng)**. Trong đó:

+ Nợ gốc: **581.912.840 đồng**.

+ Nợ lãi trong hạn: **95.943.130 đồng**.

+ Nợ lãi quá hạn: **36.122.919 đồng**.

Kể từ ngày 17/10/2019 ông Vũ Huy X và bà Tổng Thị T phải tiếp tục chịu lãi đối với số tiền gốc còn nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 026/15/HĐTD/II.19 ngày 27/7/2015 và Hợp đồng tín dụng số 303/17/HĐTD/II.19 ngày 4/01/2017.

Về xử lý tài sản thế chấp:

3.1. Trường hợp ông X và bà T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc không thanh toán xong khoản nợ thì Ngân hàng TMCP An Bình có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại khối tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 449, tờ bản đồ 8, diện tích 370,0m² tại địa chỉ Thôn Quyết Tiến, xã Tiên Phương, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 508231, số vào sổ cấp GCN: CH00693 do UBND huyện Chương Mỹ cấp ngày 22/4/2015 cho hộ ông Vũ Huy X.

3.2. Việc xử lý khối tài sản đã thế chấp được tiến hành theo đúng thỏa thuận về xử lý tài sản thế chấp đã quy định tại Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng số 000883/2015/HĐTC-AB quyền số: 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 27/7/2015 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số công chứng 0007/2016/HĐSD-AB, quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 04/01/2017 tại Phòng công chứng Lê Dung, thành phố Hà Nội.

3.3. Trường hợp sau khi phát mại tài sản bảo đảm không đủ nghĩa vụ trả nợ thì ông X và bà T vẫn phải có nghĩa vụ thanh toán số nợ gốc, lãi còn lại cho ngân hàng đến khi thanh toán xong.

4. Về án phí:

4.1. Buộc ông Vũ Huy X và bà Tống Thị T phải chịu 32.559.156 đồng (*ba mươi hai triệu năm trăm năm mươi chín nghìn một trăm năm mươi sáu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

4.2. Trả lại Ngân hàng TMCP An Bình 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số: AA/2015/0004214 ngày 12 tháng 8 năm 2019.

Án xử công khai sơ thẩm. Báo cho nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- THA huyện Chương Mỹ;
- Các đương sự;
- Lu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà
(đã ký)

Tưởng Ngọc Tuấn